

Bản án số: 57/2023/HSST
Ngày 26 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Phước Tân, ông Trương Văn Hăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/HSST, ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2022/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc A, sinh ngày 22/7/1997 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm N, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L, sinh năm 1968 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1973; A, em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất; vợ tên Dương Thị V, sinh năm 1999; có 01 con, sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/4/2023, bị Công an thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đã nộp phạt xong ngày 17/4/2023).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Ngọc L1, sinh năm 1965;

2. Ông Trần Văn N, sinh năm 1982.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/4/2023, Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an xã Phước Hưng tiến hành tuần tra đến khu vực ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang thì phát hiện Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 67G1-030.77 chở Trịnh Ngọc A có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trên người Ngọc A có bao thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có 01 khẩu trang màu trắng gói 01 bọc nylon trong suốt có rãnh khóa viền màu đỏ chứa 30 đoạn ống hút nhựa được hàn kín, tất cả đều chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu vàng gold. Qua làm việc, Ngọc A khai nhận tinh thể màu trắng bên trong các đoạn ống hút nhựa là ma túy mua của người đàn ông gọi là “Chú 7” (ở thành phố Châu Đốc) để sử dụng. Lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngọc A cùng tang vật có liên quan.

Căn cứ kết luận giám định số 74/KL-KTHS (MT-GT) ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: 30 đoạn ống hút nhựa trong suốt được hàn kín chứa chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 1,4518g (Một phẩy bốn năm một tám gam).

Ngày 23/4/2023 Trịnh Ngọc A bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 49/CT-VKSAP-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Trịnh Ngọc A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trịnh Ngọc A thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo là người nghiện ma túy, nên mua về để sử dụng.

Theo lời khai có trong hồ sơ, người làm chứng ông Phạm Ngọc L1 trình bày phù hợp nội dung vụ án; ông Trần Văn N cho biết ông chạy xe ôm chở Ngọc A từ thị trấn Long Bình đến khóm Phước Thọ, thị trấn Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Việc Ngọc A tàng trữ trái phép chất ma túy ông N không biết. (Bút lục 93 – 102).

Trong lời luận tội, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc A từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng còn lại trong vụ án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và Hội đồng xét xử đã công bố các lời khai này tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến. Xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Căn cứ vào các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/4/2023 của Công an huyện An Phú; kết luận giám định số 74/KL-KTHS (MT-GT) ngày 18/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 15/4/2023, bị cáo Trịnh Ngọc A đã có hành vi cất giữ trái phép 1,4518g gam chất ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính, sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Xác định, truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo Trịnh Ngọc A theo Cáo trạng số 49/CT-VKSAP-HS, ngày 02 tháng 7 năm 2023 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là cái “chết trắng”. Trong thực tế mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, chế tài được quy định trong Bộ luật Hình sự đối với các tội về ma túy là rất nghiêm khắc.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng người sử dụng. Số người nghiện mới có xu hướng trẻ hóa và sử dụng nhiều loại ma túy. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tính nguy hiểm của ma túy, nhưng vì thiếu suy nghĩ, đua đòi, học theo mà đã sa vào con đường nghiện ngập, trở thành tội phạm. Động cơ, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng, nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Ngày 03/4/2023, bị Công an thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, tuy nhiên vẫn không nhận thức được hành vi sai trái, tiếp tục mua ma túy cất giấu để sử dụng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có con còn nhỏ nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất và sự nguy hiểm của ma túy cho xã hội; mức độ độc hại và đặc biệt là tình hình gia tăng loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện An Phú, xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không nghề nghiệp ổn định, nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Vật chứng còn lại trong vụ án, gồm:

- 01 (một) phong bì được niêm phong, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi giám định, là chất thuộc quản lý độc quyền của Nhà nước, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng, là dụng cụ bị cáo sử dụng cất giấu ma túy. Xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng gold, là phương tiện bị cáo sử dụng liên hệ để mua ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác định nhân thân, lai lịch người bán ma túy cho bị cáo Ngọc A để xử lý theo quy định, nhằm phòng ngừa chung.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/4/2023 (*Mười lăm tháng tư năm hai nghìn không trăm hai mươi ba*).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tuyên tịch thu tiêu hủy,

- 01 (một) phong bì được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Lê Thị Diễm. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định;

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, màu trắng;

- 01 (một) khẩu trang màu trắng đã qua sử dụng.

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng gold của bị cáo Trịnh Ngọc A.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

3. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Trịnh Ngọc A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trịnh Ngọc A. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG Công an huyện An Phú (2);
- CC THADS huyện An Phú (1);
- Phòng HS Công an tỉnh (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Người liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu